TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

- *Bản án số:**19**/2025/HNGĐ-ST*
- *Ngày 17 tháng 01 năm 2025*
- *V/v: "Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Bích Liễu**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Đinh Thị Kim Phụng**
2. Ông **Nguyễn Thanh Tùng** (NV)

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gò Công.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Trường Bảo Vy** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc: "*Ly hôn,* ". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 237/2024/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thu Th**, sinh năm 1999 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L A, xã B T, huyện G C T, tỉnh T G

- Bị đơn: Anh **Phan Văn DA**, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố H H, phường L H, thành phố G C, tỉnh T G

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lê Thị Thu Th trình bày:* Chị và anh Phan Văn DA tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B T, huyện GCT, tỉnh T G năm 2020. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh DA thường hay nhậu, chửi bới chị. Chị đã cho anh DA nhiều cơ hội để thay đổi bản thân nhưng anh không thay đổi được. Nay chị

không còn tình cảm với anh DA nên yêu cầu được ly hôn với anh.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung : Không có.
- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Phan Văn DA đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc chị Lê Thị Thu Th xin ly hôn với anh. Toà án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng*:

+ Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Thu Th có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Phan Văn DA địa chỉ khu phố H H, phường L H, thành phố G C, Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Chị Lê Thị Thu Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phan Văn DA đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do vì vậy căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Th và anh DA.

[2] Về nội dung :

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu Th và anh Phan Văn DA kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã BT, huyện G C T, tỉnh T G cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2020 là hôn nhân hợp pháp. Nay chị Th yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thu Th. Hội đồng xét xử xét thấy theo chị Th cho rằng nguyên nhân do anh DA thường hay nhậu, chửi bới chị. Chị đã cho anh DA nhiều cơ hội để thay đổi bản thân nhưng anh không thay đổi được. Hơn nữa, khi chị Th xin ly hôn, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh DA không đến để trình bày ý kiến về việc chị Th xin ly hôn, chứng tỏ anh DA cũng không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với chị Th.

Xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Th được ly hôn với anh DA là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Không có.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thu Th khai không có nhưng anh Phan Văn DA không đến trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Thu Th là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thu Th.**

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu Th được ly hôn với anh Phan Văn DA.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Thu Th phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000936 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gò Công. Như vậy, chị Lê Thị Thu Th đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thu Th, anh Phan Văn DA có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**** Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh TG*;
- *VKSND TPGC*;
- *CCTHADS TPGC*;
- *Các đương sự*;
- *UBND xã B T, huyện GCT*
- *Lưu án văn, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU